

Bản án số: 45/2026/HS-PT
Ngày 13 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Truyền.
Ông Hoàng Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H, Nguyễn Thế H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Dương Văn Y, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1962; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Dương Thị H2; có vợ là Mai Thị L và có 04 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 27/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên) xử phạt **08** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2023.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 09/HSST ngày 29/5/1985 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/1987. Hiện không còn hồ sơ lưu trữ về việc thi hành bản án trên.

- Tại Bản án số 01/HSST ngày 13/01/1993 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 24 tháng tù. Hiện không còn hồ sơ lưu trữ về việc thi hành bản án trên.

- Tại Quyết định khởi tố bị can số 129 ngày 28/9/1996 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Hiện không thu thập được kết quả xử lý đối với Quyết định trên.

- Tại bản án số 104/HSST ngày 16/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Hiện không thu thập được kết quả chấp hành hình phạt tù. Được đình chỉ thi hành án phần án phí và thu lời bất chính trong bản án trên ngày 20/7/2010. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

- Tại bản án số 61/HSST ngày 17/5/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng). Đã chấp hành xong hình phạt tù. Thi hành xong phần án phí vào tháng 5/2008. Chưa bồi thường xong cho các bị hại trong bản án trên. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Dương Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1979; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L1 và bà Lưu Thị C; có vợ là Dương Thị M và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 13/2011/HSST ngày 11/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên) xử phạt **07** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016. Thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung tháng 9/2011.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Dương Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1979; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Á và bà Hà Thị D; có vợ là Dương Thị N (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 10/2023/HSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 01/4/2024. Thi hành xong án phí ngày 08/6/2023.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Nguyễn Thế H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 6 năm 1966; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế D1 và bà Dương Thị T1; có vợ là Dương Thị H3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02.

- Tại bản án số 50/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù (trừ 02 tháng 15 ngày tạm giam) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 31 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” và 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng 15 ngày tù, thời gian thử thách 49 tháng.

- Tại bản án số 110/2014/HSPT ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với 27 tháng tù tại Bản án số 50/2010/HSST ngày 30/9/2010 là 42 tháng tù. Được đặc xá ngày 31/8/2015. Thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào tháng 6/2014.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác gồm Dương Văn T2, Dương Văn M1, Dương Văn T3, Dương Văn B không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/8/2025, tổ công tác của Công an xã Đ kiểm tra phát hiện tại phòng khách của gia đình Dương Văn S, địa chỉ tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên có một nhóm đối tượng, gồm: Dương Văn S, Dương Văn Y, Dương Văn T3, Dương Văn B, Nguyễn Thế H1, Dương Văn T2, Dương Văn M1, Dương Văn H đang ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi cơ quan công an bắt quả tang Dương Văn H bỏ chạy, đến 16

giờ ngày 25/8/2025, H đến Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên để đầu thú. Anh Dương Văn G, Dương Văn V, Dương Văn D2 có mặt tại nhà Dương Văn S nhưng không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo.

Quá trình kiểm tra thu giữ vật chứng gồm:

- Số tiền trên chiếu tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc là 11.200.000 đồng;
- Số tiền trên người của các đối tượng gồm: Dương Văn Y là 200.000 đồng; Dương Văn T3 là 4.070.000 đồng; Nguyễn Thế H1 là 3.050.000 đồng; Dương Văn G là 1.170.000 đồng; Dương Văn D2 là 3.100.000 đồng.

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu đỏ trắng vàng; 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đỏ trắng vàng; 01 (một) chiếc thảm bằng vải màu nâu có nhiều hoa văn; 01 (một) bát sứ và 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị bằng tre một mặt được bôi đen, tất cả đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn tạm giữ 10 chiếc điện thoại di động của 10 đối tượng trên giao nộp, cụ thể: Tạm giữ của Dương Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno5, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu tím, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu bạc, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Nguyễn Thế H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A34 SG màu bạc, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn D2 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám loại Nokia, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, đã qua sử dụng; Tạm giữ của Dương Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2025, Dương Văn Y đến nhà Dương Văn S ngồi uống nước sau đó Dương Văn M1, Dương Văn H, Dương Văn T2 lần lượt cũng đến nhà S chơi uống nước. Y, M1, H, T2 cùng rủ nhau đánh bạc sau đó hỏi S để cho mọi người đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà S thì S đồng ý và chủ động đi chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc gồm 04 quân vị bằng tre khô, 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng sau đó mang đến phòng khách để cả nhóm đánh bạc. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Y, M1, H, T2 cùng nhau trải 02 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc thảm bằng vải xuống nền phòng khách rồi cùng nhau ngồi xung quanh để bắt đầu đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Trong lúc đánh bạc, Y là người xóc cái và trả thưởng cho mọi người đánh bạc. S ngồi bên cạnh giúp Y thu tiền trên chiếc bạc hoặc lấy tiền trả cho người đặt cược còn M1, H, T2 ngồi xung quanh Y để đánh bạc. Khi cả nhóm đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì lần lượt có Dương Văn T3, Dương Văn B, Nguyễn Thế H1 đến nhà S chơi sau đó cũng

ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng nhóm trên. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn G, Dương Văn D2, Dương Văn V lần lượt đến nhà của Dương Văn S chơi. Khi đến nơi, anh G, anh D2, anh V chỉ đứng xem mà không tham gia cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả 08 bị cáo đang cùng nhau đánh bạc thì Dương Văn H đi vào nhà vệ sinh. Đúng lúc này, tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Khi tổ công tác kiểm tra, H đang ở bên trong nhà vệ sinh đã sợ hãi nên bỏ trốn khỏi nhà S. Đến 16 giờ cùng ngày đã đến Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên để đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân như nêu trên.

Hình thức đánh bạc: Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Sử dụng 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 04 quân vị hình chữ nhật làm bằng tre, mỗi quân vị đều có một mặt bôi màu đen, mặt còn lại màu trắng. Khi bắt đầu chơi, Y là người xóc cái sẽ cho 04 quân vị vào bên trong đĩa sứ sau đó úp bát sứ lên trên cho kín 04 quân vị rồi sử dụng cả hai tay cầm vào bát và đĩa sứ xóc đều nhiều lần. Sau khi xóc cái xong thì đặt đĩa sứ và bát chứa quân vị bên trong xuống tấm thảm vải đặt trên nền nhà nhưng chưa mở bát sứ ra xem kết quả. Sau đó, H, M1, T3, T2, B, H1 là những người đánh bạc ngồi xung quanh lần lượt đặt cửa theo hai cửa “Chẵn” hoặc “Lẻ”, số tiền đặt cược không cố định, dao động từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi những người trên đặt cửa xong, Y bắt đầu mở bát sứ ra để xem kết quả bên trong, trong 04 quân vị nếu có 02 quân vị mặt đen và 02 quân vị mặt trắng hoặc cả 04 quân vị đều mặt đen hoặc cả 04 quân vị đều mặt trắng ngửa lên thì được gọi là về “Chẵn”. Nếu có trong 04 quân vị có 01 quân vị mặt đen và 03 quân vị mặt trắng hoặc 01 quân vị mặt trắng và 03 quân vị mặt đen ngửa lên thì được gọi là về “Lẻ”. Sau khi có kết quả, nếu về “Chẵn” thì những người đặt tiền ở bên chẵn sẽ là người thắng bạc còn người đặt tiền đánh bạc ở bên lẻ là người thua bạc. Người thua bạc phải trả tiền cho Y người thắng bạc sẽ nhận tiền từ Y tương ứng số tiền mà những người trên đặt cửa ban đầu. Sau khi tính toán thắng thua xong, S sẽ là người giúp Y trả tiền cho những người đánh bạc theo từng ván rồi chuyển sang ván tiếp theo với cách thức tương tự như trên.

Về số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: Các bị cáo đều xác định số tiền 11.200.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là tiền của các bị cáo cùng nhau sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, số tiền thu trên người của Nguyễn Thế H1 3.050.000 đồng, H1 xác định nếu không bị cơ quan công an phát hiện bị cáo tiếp tục sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Số tiền tạm giữ trên người Dương Văn Y, Dương Văn T3, cả Y và T3 đều xác định là tiền cá nhân, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Lời khai nhận của Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn T2, Dương Văn H, Dương Văn M1, Dương Văn T3, Dương Văn B, Nguyễn Thế H1 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vị trí ngồi đánh bạc, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra

đầu thú, lời khai người làm chứng, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H, Nguyễn Thế H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Y **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn H **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn S **07** (B1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H, Nguyễn Thế H1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử đối với các bị cáo Dương Văn T2, Dương Văn M1, Dương Văn T3, Dương Văn B và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 23/01/2026 bị cáo Dương Văn S kháng cáo; ngày 27/01/2026 bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Thế H1 có đơn kháng cáo đều xin được hưởng án treo.

Ngày 26/01/2026, bị cáo Dương Văn Y có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Thế H1 thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là quá nặng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H, Nguyễn Thế H1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế H1: Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề liên quan đến kháng cáo, tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Thế H1.

Bị cáo H1 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của Nguyễn Thế H1 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 25/8/2025 tại phòng khách của gia đình Dương Văn S, thuộc xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn T2, Dương Văn H, Dương Văn M1, Dương Văn T3, Dương Văn B, Nguyễn Thế H1 đang có hành vi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 11.200.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; quá trình bắt giữ đã thu trên người bị cáo Nguyễn Thế H1 số tiền 3.050.000 đồng, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bị cáo sẽ tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang Dương Văn H bỏ trốn, đến 16 giờ cùng ngày H đã đến Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên đầu thú về hành vi phạm tội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế H1, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an trên địa bàn mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội thường là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác khiến dư luận nhân dân hiện nay đang bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét tính chất của vụ án thấy rằng, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thế H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc tham gia đánh bạc hoàn toàn tự phát, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Nhân thân bị cáo Nguyễn Thế H1: Năm 2010 và năm 2014 bị xét xử về hai tội: Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, đến nay đã được xóa án tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo H1 chưa có tiền sự, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nhưng xét thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho bị cáo H1 **10** (mười) tháng tù có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm, đây là tình tiết mới thể hiện sự tự giác chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo H1.

Vì vậy, trên cơ sở phân tích, nhận định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ khai báo, nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, các tình tiết mới tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thế H1, như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa cũng như ý kiến của bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Dương Văn Y, Dương Văn S, Dương Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế H1. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Thái Nguyên.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế H1 **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến ngày 03/9/2025.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thế H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thế H1 đã nộp số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí (Biên lai thu tiền số 0000069 ngày 19/01/2026 và biên lai số 0000122 ngày 27/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên) theo quyết định bản án sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/04/2026./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1- Thái Nguyên;
- TAND Khu vực 1- Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn